

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20-3-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 22-02-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QXXST-HS ngày 05-3-2019 đối với bị cáo:

Yên Thị Bích S, sinh năm 1991; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông Yên S và bà Nguyễn Thị Thu H; Có chồng và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25-12-2018 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 01 đường P, Khóm 3, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)
2. Bà **Châu Thị Kim H**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 121 đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)
3. Ông **Trần Vĩnh L**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số 88 đường X, Khóm 3, Phường 1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yên Thị Bích S là người không có nghề nghiệp ổn định . Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 04-7-2018 đến ngày 17-8-2018, Siêng đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 04-7-2018 Yên Thị Bích S điều khiển xe biển số 83F4-5936 chở em gái của Siêng tên Yên Thị Bảo N cùng nhau ra chợ S để tìm việc làm, nhưng không được. S ghé vào shop quần áo của bị hại Nguyễn Thị Mộng T tại Ki ốt Số 10 đường A, Khóm 1, Phường 9, thành phố S để mua quần áo cho con của S, còn N em gái thì đứng ngoài xe, trong lúc tính tiền quần áo thì S phát hiện trên bàn trong shop có 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy prime G530 có ốp lưng bằng nhựa, S lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi áo rồi nhanh chóng ra xe chở em gái của S đi về.

Tại Kết luận định giá tài sản số 133/KL.DGTS ngày 26-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Prime G530 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 65%, với số tiền là $01 \times 2.398.000 \text{ đồng} \times 65\% = 1.558.700 \text{ đồng}$.

Lần thứ 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 17-8-2018, Yên Thị Bích S điều khiển xe mô tô biển số 83F5-9908 đến Ki ốt Số 18 đường H, Khóm 1, Phường 1, thành phố S tại shop quần áo Lộc H của ông Trần Vĩnh L để tìm tài sản trộm cắp, khi vào S hỏi mua quần áo và đứng ngay tủ bàn để tiền. Lúc này, S quan sát thấy tủ không khóa và không có người trông coi nên mở tủ lấy 18 thẻ cào mạng

Mobi Phone chưa qua sử dụng bao gồm các mệnh giá khác nhau có giá là 580.000 đồng bỏ vào túi rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 132/KL.ĐGTS ngày 25-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 02 thẻ cào Mobi mệnh giá 100.000 đồng còn nguyên chưa qua sử dụng, có giá là $02 \times 100.000 \text{ đồng} = 200.000 \text{ đồng}$; 04 thẻ cào Mobi mệnh giá 50.000 đồng còn nguyên chưa qua sử dụng, có giá là $04 \times 50.000 \text{ đồng} = 200.000 \text{ đồng}$; 06 thẻ cào Mobi mệnh giá 20.000 đồng còn nguyên chưa qua sử dụng, có giá là $06 \times 20.000 \text{ đồng} = 120.000 \text{ đồng}$; 06 thẻ cào Mobi mệnh giá 10.000 đồng còn nguyên chưa qua sử dụng, có giá là $06 \times 10.000 \text{ đồng} = 60.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 580.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào sáng cùng ngày 17-8-2018, S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 83F5-9908 đi đến gửi xe tại bãi xe của chợ Trung tâm thành phố S rồi đi bộ vào chợ, S đi lại sạp trái cây của chị Châu Thị Kim H tại Ki ốt Số 4 đường A, Khóm 1, Phường 9, thành phố S hỏi mua trái cây và đứng kế bên tủ đựng tiền của bà H thấy tủ không khóa, lợi dụng lúc bà H bán trái cây cho người khác nên S đã lén lút lấy tay kéo tủ ra thì phát hiện trong tủ có cọc tiền 7.000.000 đồng, S mới lấy tiền bỏ vào túi áo rồi bỏ đi, sau đó chị H phát hiện đuổi theo tri hô cùng người dân phát hiện bắt giữ và giao cho công an Phường 9, thành phố S.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS.TPST ngày 22-02-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Yên Thị Bích S về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Yên Thị Bích S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị Mộng T vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà T tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì bà T thừa nhận cũng đã kịp thời nhận lại được tài sản và không yêu

cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Châu Thị Kim H vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà H tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì bà H thừa nhận cũng đã kịp thời nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Vĩnh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông L tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra cũng như đơn xin xét xử vắng mặt thì ông L thừa nhận cũng đã kịp thời nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt những người bị hại bà Nguyễn Thị Mộng T, bà Châu Thị Kim H không có lý do và ông Trần Vĩnh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người bị hại đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người bị hại cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Yên Thị Bích S đã khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài nên từ ngày 04-7-2018 đến ngày 17-8-2018, bị cáo đã 03 thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của những người bị hại, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 04-7-2018, bị cáo điều khiển xe mô tô 83F4-5936 chở em gái là Yên Thị Bảo N ghé vào shop quần áo tại Ki ốt Số 10 đường A, Khóm 1, Phường 9, thành phố S để mua quần áo cho thì phát hiện trên bàn có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Prime G530 có giá là 1.558.700 đồng nên bị cáo lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi áo rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát.

Lần thứ 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 17-8-2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83F5-9908 đi đến shop quần áo tại Ki ốt Số 18 đường H, Khóm 1, Phường 1, thành phố S với mục đích tìm tài sản lấy trộm nên bị cáo đi vào shop hỏi mua quần áo thì phát hiện tủ bàn để tiền không có khóa nên lén lút mở tủ lấy trộm 18 thẻ cào mạng Mobi Phone có giá trị là 580.000 đồng bỏ vào túi rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lần thứ ba: Vào sáng cùng ngày 17-8-2018, sau khi lấy trộm 18 thẻ cào ở đường H xong thì bị cáo gửi xe mô tô rồi đi bộ đến sạp trái cây tại Ki ốt Số 4 đường A, Khóm 1, Phường 9, thành phố S hỏi mua trái cây thì phát hiện tủ tiền không có khóa, bị cáo lợi dụng lúc người bị hại bán trái cây cho người khác dùng tay kéo tủ ra rồi lấy trộm số tiền 7.000.000 đồng bỏ vào túi áo rồi bỏ đi thì bị người bị hại phát hiện truy hô cùng người dân bắt giữ bị cáo giao cho công an xử lý.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Yên Thị Bích S đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Prime G530 có giá trị là 1.558.700 đồng, 18 thẻ cào mạng Mobi Phone có giá trị là 580.000 đồng và số tiền 7.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được là 9.163.700 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Yên Thị Bích S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt kịp thời thu hồi trả lại cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Người bị hại là bà Châu Thị Kim H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc Khmer. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với Yên Thị Bảo N mặc dù có đi chung với bị cáo nhưng khi bị cáo lấy trộm tài sản của người khác thì Ngân không biết và cũng không tham gia cùng với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 56; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Yên Thị Bích S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Yên Thị Bích S 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 26-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là bà Nguyễn Thị Mộng T, bà Châu Thị Kim H và ông Trần Vĩnh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

